

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG - ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

ThS. Hoàng Thị Hiếu

Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang

Tác giả liên hệ: hoanghieul1977hg1@gmail.com

Ngày nhận: 16/10/2025

Ngày nhận bản sửa: 22/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/775982tisnyn

Tóm tắt

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, tạo ra những bước ngoặt trong mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Bài viết khẳng định rằng, việc chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng chính là một động lực mới then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam. Thông qua việc phân tích vai trò và sự tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả lãnh đạo, quản lý của Đảng, bài viết làm rõ cơ chế mà quá trình này tạo ra động lực cho nền kinh tế. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra những kết quả và hạn chế, nguyên nhân cụ thể, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng Đảng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

Từ khóa: Chuyển đổi số, xây dựng Đảng, động lực, kinh tế bền vững, Việt Nam, quản trị số.

Digital Transformation in building the Communist Party of Vietnam: A New Momentum for Sustainable Economic Development in Vietnam

MA. Hoang Thi Hieu

Tuyen Quang Provincial School of Politics

Corresponding Author: hoanghieul1977hg1@gmail.com

Abstract

Digital transformation is an inevitable trend, creating turning points in all aspects of socio-economic life. This paper affirms that digital transformation within the Party building is a key new driving force for promoting sustainable economic development in Vietnam. By analyzing the role and impact of digital transformation on the leadership and management efficiency of the Party, the article clarifies the mechanism through which this process generates momentum for the economy. Simultaneously, the article identifies specific opportunities and challenges, thereby proposing practical solutions to accelerate digital transformation in the Party building process, contributing to the realization of the country's sustainable economic development goals.

Keywords: Digital Transformation, the CPV Building, Momentum, Sustainable Economy, Vietnam, Digital Governance.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đang bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của sự chuyển đổi số toàn cầu, được thúc đẩy bởi những đột phá công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xu thế này không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh, mà còn tác động sâu sắc đến cấu trúc xã hội, hệ thống quản trị và mô hình phát triển của mỗi quốc gia. Trong bối cảnh đó, Việt Nam xác định chuyển đổi số là “một trong những trụ cột quan trọng để phát triển đất nước nhanh và bền vững”, là “quốc sách” mang tính đột phá, như được nêu rõ trong Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư [1].

Tuy nhiên, để chuyển đổi số thực sự trở thành động lực cho phát triển kinh tế bền vững, không thể tách rời vai trò lãnh đạo, dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng - trở thành yêu cầu cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Bài viết này nhằm mục đích phân tích một cách toàn diện và hệ thống về chuyển đổi số trong xây dựng Đảng với tư cách là một động lực mới cho phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong xây dựng Đảng - động lực mới cho phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng

Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng không đơn thuần là việc ứng dụng công

nghệ thông tin hay số hóa các quy trình hiện có, mà là một quá trình cải cách toàn diện và sâu sắc, sử dụng các công nghệ số (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Internet vạn vật) để thay đổi căn bản mô hình, phương thức lãnh đạo, quản lý và tổ chức của Đảng. Quá trình này bao gồm ba cấp độ chính: chuyển đổi nhận thức, chuyển đổi phương thức và chuyển đổi tổ chức. Cách tiếp cận này phù hợp với khung chuyển đổi số được nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế áp dụng [2-3]. Ở cấp độ nhận thức, đòi hỏi phải hình thành tư duy số trong toàn bộ hệ thống chính trị. Ở cấp độ phương thức, cần xây dựng các quy trình làm việc dựa trên nền tảng số. Ở cấp độ tổ chức, cần tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, linh hoạt và hiệu quả. Mục tiêu cao nhất của chuyển đổi số trong xây dựng Đảng là xây dựng một hệ thống Đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

2.1.2. Phát triển kinh tế bền vững

Phát triển kinh tế bền vững là một khái niệm toàn diện, được hiểu là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Mô hình này dựa trên ba trụ cột cơ bản: tăng trưởng kinh tế ổn định và bao trùm, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, và đảm bảo công bằng xã hội. Khái niệm về ba trụ cột của phát triển bền vững đã được Liên Hợp Quốc và các học giả thừa nhận rộng rãi [4-5].

2.1.3. Động lực phát triển

Động lực phát triển được hiểu là những nhân tố, những lực lượng thúc đẩy sự vận động và phát triển của một hệ thống. Trong phạm vi bài viết này, động lực mới được xác định là những yếu tố mang tính đột phá, có khả năng tạo ra những bước chuyển biến chất lượng trong quá trình phát triển. Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng được xem xét như một động lực mới bởi nó mang tính cách mạng, tác động đến cốt lõi của quá trình lãnh đạo và quản lý, từ đó, tạo ra những hiệu ứng lan tỏa tích cực đến toàn bộ nền kinh tế.

2.2. Vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng Đảng góp phần tạo ra động lực cho phát triển kinh tế bền vững đất nước

Thứ nhất, chuyển đổi số nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tạo nền tảng chính trị - xã hội ổn định cho phát triển kinh tế bền vững.

Một nền kinh tế muốn phát triển bền vững đòi hỏi một môi trường chính trị ổn định, minh bạch và có tầm nhìn dài hạn.

Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng, thông qua các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (về đảng viên, tổ chức cơ sở đảng), các nền tảng hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI), giúp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trở nên chính xác, kịp thời và khoa học hơn. Khi các chủ trương, chính sách được ban hành dựa trên các phân tích dữ liệu thực tế, khách quan, hiệu quả, từ đó, trực tiếp tạo ra các động lực phát triển kinh tế đúng hướng, giảm thiểu rủi ro [6-7].

Thứ hai, chuyển đổi số thúc đẩy cải cách hành chính, kiến tạo một Chính phủ liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ cho sự phát triển của doanh nghiệp và nền kinh tế.

Công tác xây dựng Đảng gắn liền với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Việc số hóa các quy trình nội bộ của Đảng, như công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, minh bạch hóa tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả. Điều này tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và hướng tới một nền kinh tế bền vững dựa trên năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo [2, 7].

Thứ ba, chuyển đổi số tăng cường kết nối giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vào phát triển kinh tế.

Các nền tảng số, mạng xã hội chính thống và cổng thông tin điện tử của các cấp ủy Đảng trở thành kênh đối thoại trực tiếp, liên tục giữa người dân, doanh nghiệp với Đảng và chính quyền. Hơn nữa, việc công khai, minh bạch thông tin về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế thông qua kênh số giúp tạo sự đồng thuận xã hội cao, biến các chính sách thành hành động tự giác của toàn dân, tạo ra một động lực phát triển.

Thứ tư, chuyển đổi số trong xây dựng Đảng góp phần đào tạo nguồn nhân lực số chất lượng cao, nhân tố cốt lõi của nền kinh tế số và phát triển bền vững. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên thông qua các nền tảng học tập trực tuyến (E-Learning) giúp nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Khi đội ngũ này am hiểu công nghệ số, họ sẽ trở thành những nhà lãnh đạo tiên phong trong thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, dẫn dắt nền kinh tế chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo [8-9].

3. Thực trạng công tác chuyển đổi số trong xây dựng Đảng góp phần tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay

3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

3.1.1. Những kết quả đạt được

Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đảng viên: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đảng viên đã bước đầu được xây dựng và đưa vào vận hành trên quy mô toàn quốc. Việc số hóa toàn bộ hồ sơ, lý lịch đảng viên giúp cho công tác quản lý đảng viên trở nên tập trung, thống nhất, minh bạch và khoa học hơn bao giờ hết, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ một cách chủ động và hiệu quả.

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành: Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương đã tích cực và chủ động áp dụng các nền tảng họp trực tuyến, hệ thống điều hành tác nghiệp qua mạng, và hình thức gửi, nhận văn bản điện tử. Hệ thống thông tin báo cáo chuyên ngành được số hóa một cách mạnh mẽ đã giúp rút ngắn đáng kể thời gian, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số: Nhiều dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho tổ chức đảng và nhân dân đã được triển khai một cách rộng rãi, chẳng hạn như các dịch vụ đăng ký kết nạp đảng viên mới, quản lý hồ sơ sinh hoạt đảng, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng. Việc này trực tiếp góp phần kiến tạo một môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng thông thoáng, minh bạch, giảm thiểu đáng kể các chi phí không chính thức và chi phí tuân thủ cho cộng đồng doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng: Các cơ quan báo chí, tuyên giáo của Đảng đã chủ động mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên nền tảng số như xây dựng các website chuyên biệt, khai thác hiệu quả các mạng xã hội, và phát triển các ứng dụng di động chuyên dụng. Cách làm này giúp lan tỏa một cách nhanh chóng, kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế mới của Đảng và Nhà nước đến với đông đảo cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng: Việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đã góp phần nâng cao hiệu

quả công tác kiểm tra, giám sát nội bộ và việc tiếp nhận, xử lý các thông tin tố giác. Tạo dựng niềm tin trong xã hội, củng cố kỷ cương, kỷ luật và là điều kiện tiên quyết để xây dựng một nền kinh tế lành mạnh, công bằng và phát triển bền vững.

3.1.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thống nhất và xuyên suốt từ cấp Trung ương: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng, trong đó xác định rõ chuyển đổi số là một nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, bao trùm toàn bộ các lĩnh vực, bao gồm cả lĩnh vực xây dựng Đảng.

Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên từng bước được nâng cao một cách rõ rệt: Ngày càng có nhiều cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, nhận thức một cách sâu sắc về vai trò, ý nghĩa chiến lược của chuyển đổi số.

Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông từng bước được đầu tư, hoàn thiện hơn.

3.2. Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

3.2.1. Những hạn chế

Tiến độ và chất lượng số hóa dữ liệu giữa các cấp, các ngành, các địa phương còn chưa đồng đều: Vẫn còn tồn tại một sự chênh lệch đáng kể về mức độ triển khai và hiệu quả của công tác số hóa dữ liệu. Việc chuẩn hóa, kết nối, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chưa thực sự được triển khai một cách hiệu quả và đồng bộ.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, nhất là đối với đội ngũ cán bộ ở cơ sở và một số cán bộ lớn tuổi, tình trạng lúng túng, ngại thay đổi, thiếu hụt những kỹ năng cần thiết để khai thác và sử dụng thành thạo các hệ thống, phần mềm chuyên dụng.

Hệ thống phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác xây dựng Đảng còn manh mún, thiếu tính đồng bộ và thống nhất: Còn có đơn vị, địa phương có xu hướng tự xây dựng hoặc mua sắm các phần mềm riêng lẻ, không tuân theo một quy chuẩn chung, dẫn đến tình trạng không tương thích, gây khó khăn rất lớn trong việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn hệ thống.

Công tác bảo mật, an toàn, an ninh thông tin chưa thực sự được chú trọng đúng mức: Nguy cơ mất an toàn thông tin, rò rỉ dữ liệu nội bộ nhạy cảm là một mối đe dọa thường trực và ngày càng tinh vi [3, 10].

Sự kết nối giữa chuyển đổi số trong xây dựng Đảng với mục tiêu phát triển kinh tế chưa thật sự rõ nét, cụ thể và trực tiếp: Việc định lượng, đánh giá một cách cụ thể, rõ ràng sự đóng góp của chuyển đổi số trong xây dựng Đảng vào các chỉ số tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh... vẫn còn gặp khó khăn.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa thực sự đầy đủ và sâu sắc: Vẫn còn tồn tại tư tưởng ẹ ngại, bảo thủ, thậm chí xem chuyển đổi số là nhiệm vụ mang tính chuyên môn, kỹ thuật đơn thuần của ngành công nghệ thông tin, chứ chưa thực sự nhận thức được đây là một giải pháp chiến lược mang tính cách mạng để đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

Nguồn lực tài chính đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, dàn trải và thiếu tính trọng tâm, trọng điểm: Việc bố trí ngân sách nhà nước cho các dự án, đề án chuyển đổi số trong xây dựng Đảng tại nhiều địa phương, đơn vị còn gặp khó khăn.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các tổ chức đảng còn rất mỏng và thiếu tính chuyên nghiệp.

Cơ chế, chính sách đặc thù cho chuyển đổi số trong xây dựng Đảng còn thiếu và chậm được ban hành: Các quy định về tiêu chuẩn, kỹ thuật, về cơ chế chia sẻ, kết nối dữ liệu, về trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan... chưa theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng của thực tiễn.

4. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng Đảng góp phần tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế ở Việt Nam

4.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong xây dựng Đảng đối với phát triển kinh tế

Hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành chuyên sâu và toàn diện: cần khẩn trương nghiên cứu, ban hành một Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương hoặc Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới”. Trong đó, chú trọng việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện thông qua chuyển đổi số nhằm tạo lập môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, lành mạnh, minh bạch và có sức cạnh tranh cao, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Các văn bản này cần được cụ thể hóa thành các chương

trình, kế hoạch hành động cụ thể, với các chỉ tiêu, lộ trình rõ ràng cho từng cấp, ngành, địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế: tiến hành một chiến dịch tuyên truyền sâu rộng, bài bản và thường xuyên thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú để toàn Đảng, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhận thức một cách sâu sắc, đầy đủ rằng chuyển đổi số trong xây dựng Đảng không chỉ đơn thuần là một nhiệm vụ nội bộ của Đảng mà còn là một động lực trực tiếp, một đòn bẩy quan trọng để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đặc thù cho chuyển đổi số trong xây dựng Đảng: cần xây dựng và ban hành kịp thời các quy định, hướng dẫn cụ thể, chi tiết về tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu; về cơ chế chia sẻ, kết nối, liên thông và bảo mật thông tin một cách an toàn, hiệu quả giữa các cơ quan Đảng với nhau và giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là các cơ quan quản lý kinh tế trọng yếu.

4.2. Nhóm giải pháp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại

Tập trung hoàn thiện và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu phục vụ công tác xây dựng Đảng: khẩn trương hoàn thiện, chuẩn hóa và làm giàu Cơ sở dữ liệu quốc gia về đảng viên một cách toàn diện, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, thống nhất và được cập nhật thường xuyên. Đồng thời, cần ưu tiên nguồn lực để xây dựng và tích hợp chặt chẽ các cơ sở dữ liệu quan trọng khác như cơ sở dữ liệu về cán bộ, về tổ chức đảng, về văn kiện, tài liệu lịch sử của Đảng.

Đầu tư phát triển một cách bài bản hạ tầng kỹ thuật số tập trung, thống nhất và hiện đại: xây dựng và đưa vào vận hành một nền tảng số thống nhất, tập trung, có quy mô toàn quốc cho toàn bộ hệ thống công tác xây dựng Đảng, đảm bảo khả năng kết nối, liên thông thông suốt, xuyên suốt từ cấp Trung ương đến tận các chi bộ cơ sở.

Bảo đảm nguồn lực tài chính đầy đủ, kịp thời và có trọng tâm, trọng điểm: Cần bố trí nguồn lực tài chính một cách đầy đủ, ổn định, tập trung, tránh dàn trải cho các dự án, đề án chuyển đổi số cốt lõi, then chốt trong xây dựng Đảng, đặc

biệt ưu tiên các dự án có tác động lan tỏa mạnh mẽ, trực tiếp đến hiệu quả quản lý kinh tế - xã hội.

4.3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực số và tăng cường một cách toàn diện năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số một cách toàn diện và có hệ thống: xây dựng và triển khai một cách rộng rãi, thường xuyên, liên tục các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng số, kỹ năng khai thác, sử dụng thành thạo các hệ thống, phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác xây dựng Đảng cho mọi đối tượng cán bộ, đảng viên, đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng ở cơ sở.

Xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu, có chất lượng cao: cần xây dựng một quy hoạch tổng thể, dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng và thu hút đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chuyên gia công nghệ thông tin giỏi, không chỉ am hiểu sâu về chuyên môn kỹ thuật mà còn phải am hiểu đặc thù, tính chất của công tác xây dựng Đảng. Bài học từ các quốc gia đi đầu trong chuyên đổi số cho thấy thành công phụ thuộc rất lớn vào chiến lược phát triển và thu hút nhân tài công nghệ [6, 9]. Cần xây dựng và thực hiện các chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân nhân tài một cách thỏa đáng, phù hợp với quy luật thị trường lao động chất lượng cao.

Xây dựng cơ chế khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới sáng tạo: cần xây dựng và áp dụng một cách linh hoạt, kịp thời các cơ chế khuyến khích, khen thưởng xứng đáng đối với các tập thể, cá nhân có những sáng kiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ số vào công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là những sáng kiến có đóng góp cụ thể, rõ rệt vào các kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

4.4. Nhóm giải pháp tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin và gắn kết một cách chặt chẽ, hiệu quả chuyển đổi số trong xây dựng Đảng với phát triển kinh tế

Xây dựng một cách đồng bộ “lá chắn” bảo mật toàn diện, nhiều tầng, nhiều lớp: Cần đầu tư một cách bài bản, đồng bộ cả về giải pháp kỹ thuật công nghệ cao và các biện pháp quản lý chặt chẽ để bảo vệ một cách tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng của Đảng. Cần thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát lỗ hổng bảo mật và tổ chức diễn tập ứng phó sự cố an ninh mạng theo kịch bản cụ thể.

Thiết kế và phát triển các ứng dụng số chuyên biệt phục vụ trực tiếp cho kết nối và phát triển kinh tế: Cần chủ động phát triển các công nghệ thông tin điện tử chuyên dụng, các ứng dụng di động thân thiện, dễ sử dụng để cộng đồng doanh nghiệp và người dân có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phản ánh, góp ý về các chủ trương, chính sách kinh tế mới của Đảng; giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng, ngành, lĩnh vực trọng điểm.

Khai thác hiệu quả dữ liệu để phục vụ dự báo và hoạch định chính sách kinh tế một cách khoa học: Cần tăng cường khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của Đảng (về cán bộ, đảng viên, tổ chức) kết hợp một cách nhuần nhuyễn với các cơ sở dữ liệu từ các cơ quan nhà nước để tiến hành các phân tích, đánh giá, dự báo xu hướng phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, từ đó, làm cơ sở vững chắc cho việc tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách kinh tế một cách khoa học, sát với thực tiễn.

4.5. Nhóm giải pháp tăng cường hợp tác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ xã hội

Thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác công - tư trong lĩnh vực chuyển đổi số: cần khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ, các tập đoàn kinh tế tư nhân trong nước tham gia một cách tích cực, chủ động vào quá trình chuyển đổi số trong xây dựng Đảng thông qua các hình thức như đối tác chiến lược về công nghệ, cung cấp các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin chuyên nghiệp [2 -3].

Huy động rộng rãi và phát huy cao độ sức mạnh trí tuệ tập thể: cần phát huy một cách tối đa vai trò, trí tuệ của các viện nghiên cứu, các trường đại học, các học viện, các chuyên gia, nhà khoa học độc lập trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, đề xuất các mô hình, giải pháp chuyển đổi số khả thi và hiệu quả trong xây dựng Đảng. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng với các tổ chức khoa học - công nghệ để biến các kết quả nghiên cứu thành hiện thực sinh động.

5. Kết luận

Chuyển đổi số trong xây dựng Đảng là một xu thế tất yếu, một nhiệm vụ chiến lược có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện mà còn trực tiếp tạo ra những động lực mới cho phát triển kinh

tế bền vững ở Việt Nam. Thông qua việc hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Đảng, chuyển đổi số góp phần kiến tạo một môi trường chính trị - xã hội ổn định, một hệ thống thể chế minh bạch và một nền hành chính hiệu quả.

Thực tiễn triển khai thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, khẳng định tính đúng đắn của chủ trương

này. Tuy nhiên, quá trình này vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Để phát huy tối đa tiềm năng, đòi hỏi phải có một cách tiếp cận toàn diện và hệ thống, với các giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, đến tăng cường bảo mật và đặc biệt là gắn kết chặt chẽ mục tiêu chuyển đổi số của Đảng với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
- [2] Ngân hàng Thế giới (World Bank), *Báo cáo Phát triển Số toàn cầu 2022: Dữ liệu tốt hơn cho cuộc sống tốt hơn*. Nxb. Ngân hàng Thế giới, 2022.
- [3] Bộ Thông tin và Truyền thông, *Sách trắng về Chuyển đổi số Việt Nam: Hành trình của những tiên phong*. Hà Nội: Nxb. Thông tin và Truyền thông, 2021.
- [4] Q. K. Trần, *Kinh tế số - Lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019.
- [5] Liên Hợp Quốc (UN), *Khung Quản trị số để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững*. Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương (UNESCAP), 2020.
- [6] M. H. Vũ, “Chính phủ số: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam,” *Tạp chí Cộng sản*, no. 956, tr. 64-68, 2021.
- [7] T. C. Phạm và V. S. Lê, *Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến quản trị nhà nước và quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- [8] Chính phủ, *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, 2020.
- [9] T. A. Nguyễn, “Phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia,” *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Chuyển đổi số*, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2022.
- [10] V. H. Đặng, “Xây dựng ý thức bảo mật thông tin trong kỷ nguyên số cho cán bộ, đảng viên,” *Tạp chí Xây dựng Đảng*, no. 4, tr. 45-49, 2023.